

BÁO CÁO

KINH TẾ VĨ MÔ

08/2026

KINH TẾ THẾ GIỚI

- **Cú sốc năng lượng và chi phí vận tải đang đưa rủi ro lạm phát toàn cầu trở lại xu hướng tăng;** Eurozone và Nhật Bản chịu áp lực rõ hơn, trong khi cầu yếu giúp Trung Quốc hạn chế mức độ truyền dẫn sang CPI. **Các NHTW hầu như đang nghiêng về thắt chặt tiền tệ dưới áp lực lạm phát.** Fed đối mặt khả năng tăng lãi suất trở lại, ECB nghiêng về thắt chặt để kiểm soát lạm phát nhập khẩu, trong khi BOJ đẩy nhanh bình thường hóa.

KINH TẾ VIỆT NAM

- **Sản xuất bước vào pha mở rộng rõ hơn khi IIP tăng 11.92% sau 8 tháng và PMI đạt 53.3 điểm, với đơn hàng mới và sản lượng tăng mạnh.** Tốc độ mở rộng sản xuất liên tiếp gia tăng trong những tháng gần đây và dự kiến tiếp tục xu hướng trong những tháng tiếp theo với sự cải thiện của nhu cầu cả quốc tế và nội địa.
- **Áp lực lạm phát đang lan rộng từ chi phí đầu vào sang giá hàng hóa và dịch vụ;** cú sốc dầu mới làm gia tăng rủi ro CPI tái tăng tốc trong những tháng cuối năm. **Tiêu dùng duy trì tăng trưởng danh nghĩa tích cực,** nhưng sức mua thực chưa bứt phá khi lạm phát gia tăng, khiến dư địa cải thiện cầu nội địa trong những tháng cuối năm vẫn tương đối hạn chế.
- **Giải ngân đầu tư công cải thiện tốc độ trong tháng 8 và vẫn còn dư địa giải ngân lớn trong Q4** khi nhiều dự án hạ tầng trọng điểm bước vào giai đoạn thi công; tiến độ GPMB và năng lực hấp thụ vốn sẽ quyết định mức đóng góp của đầu tư công vào tăng trưởng cuối năm.
- **Cán cân thương mại gần trở lại trạng thái cân bằng** khi xuất khẩu tăng tốc trong bối cảnh đơn hàng và sản lượng sản xuất cải thiện; nhu cầu nhập khẩu tư liệu sản xuất cao tiếp tục hỗ trợ triển vọng xuất khẩu cuối năm.
- **Thanh khoản hệ thống đã cải thiện khi huy động bắt kịp tín dụng, nhưng nhu cầu vốn vẫn cao khiến lãi suất khó giảm sâu.** NHNN nhiều khả năng tiếp tục hỗ trợ thanh khoản có mục tiêu, trong khi tỷ giá và nhập siêu vẫn là các giới hạn quan trọng đối với dư địa nói lỏng tiền tệ.

THÁNG 07/2026



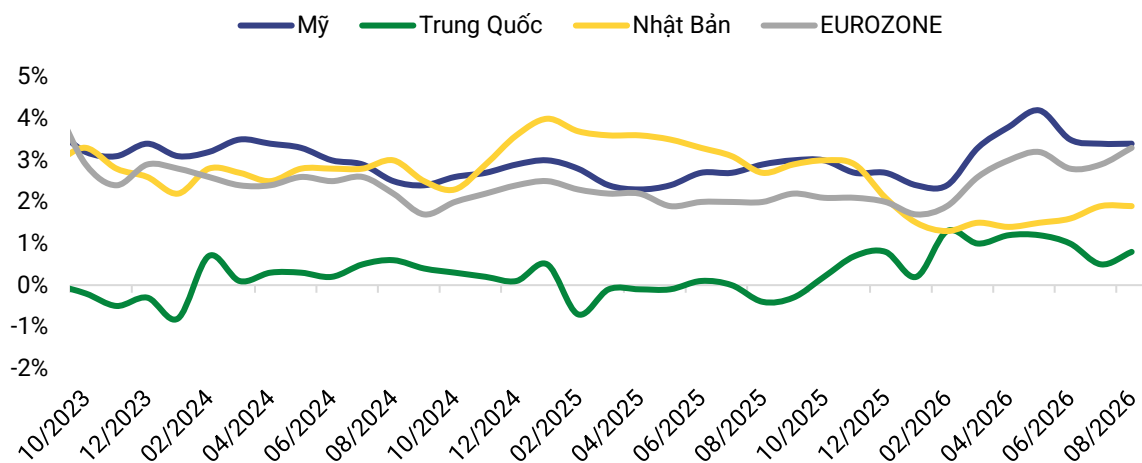
KINH TẾ THẾ GIỚI

KINH TẾ THẾ GIỚI

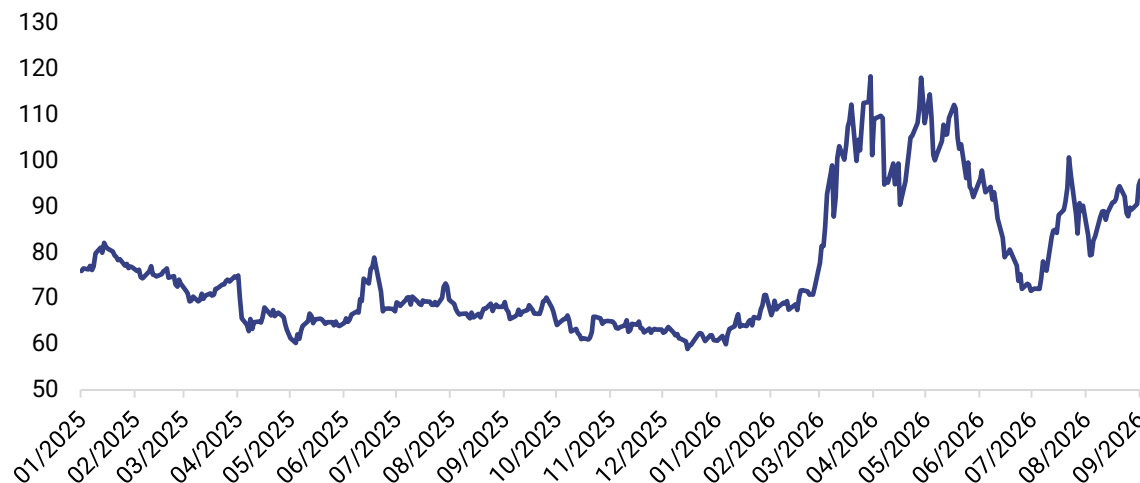
LẠM PHÁT TĂNG TRỞ LẠI DƯỚI ÁP LỰC GIÁ DẦU

Lạm phát tháng 8 cho thấy áp lực giá đang quay trở lại nhưng mức độ khác biệt đáng kể giữa các nền kinh tế. Eurozone là khu vực chịu tác động rõ nhất khi CPI tăng lên 3.3%, chủ yếu do giá năng lượng tăng 14.7%, trong khi lạm phát cơ bản vẫn giảm nhẹ, cho thấy lạm phát hiện chủ yếu là cú sốc chi phí từ bên ngoài, chưa phải một vòng xoáy giá-lương trên diện rộng. Các khảo sát gần nhất cho thấy thị trường kỳ vọng CPI tháng 8 của Mỹ sẽ tăng 0.4%, cao hơn mức 0.1% theo tháng của tháng 7 và tăng 3.4% so với cùng kỳ. Trong khi đó, tại Nhật Bản, lạm phát cơ bản tại Tokyo tăng lên 1.8%, trong khi chỉ số loại trừ cả thực phẩm và năng lượng đạt 2.0%, cho thấy áp lực giá có xu hướng dai dẳng hơn.

Lạm phát tăng trở lại



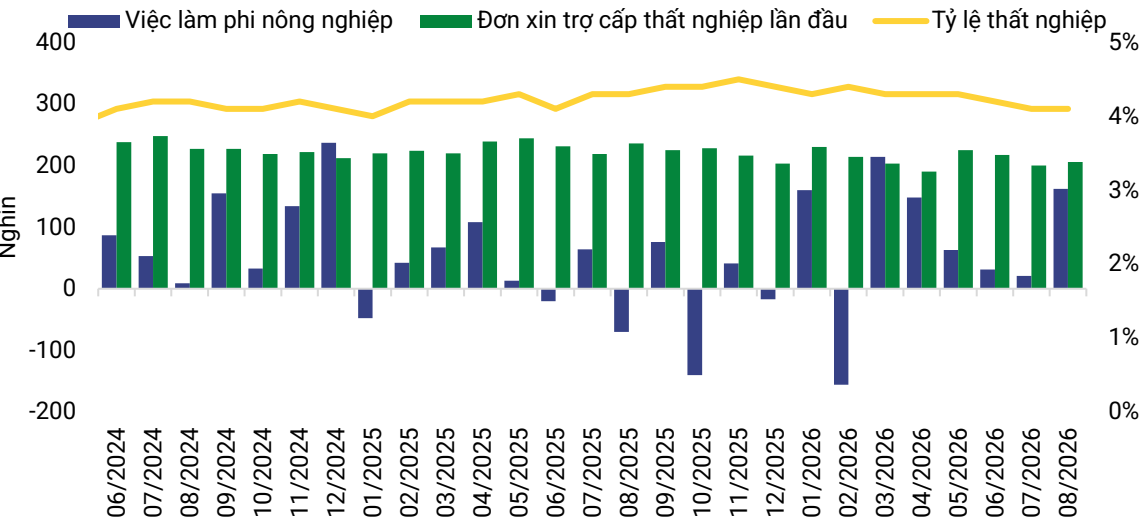
Giá dầu Brent vượt 100 USD/thùng do xung đột địa chính trị



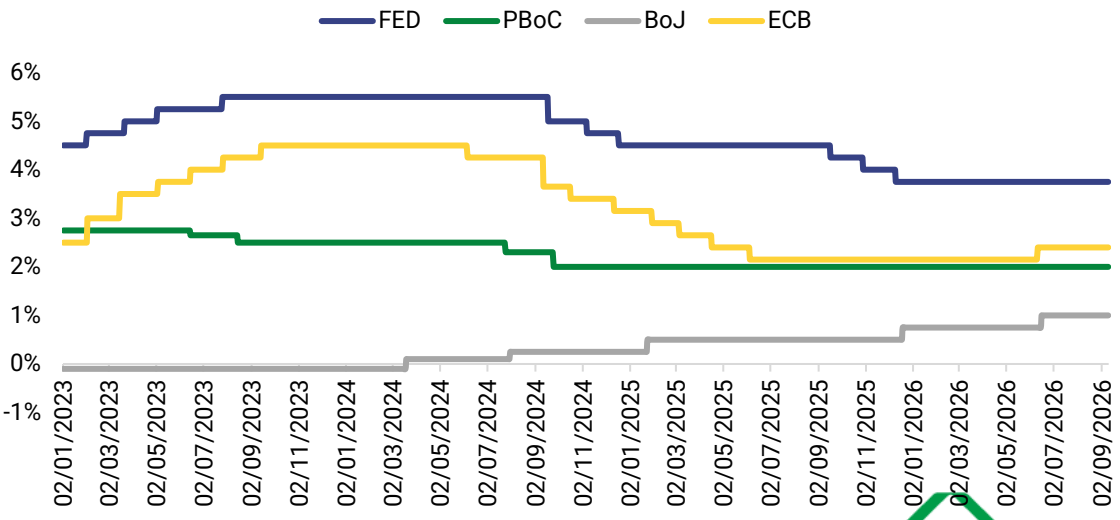
Chúng tôi đánh giá triển vọng những tháng cuối năm đang nghiêng về áp lực lạm phát tăng, khi Brent đã vượt 100 USD/thùng và dòng vận chuyển qua Hormuz tiếp tục gián đoạn. Đáng chú ý, cú sốc hiện tại có khả năng tác động rộng hơn một đợt tăng giá dầu đơn thuần, khi chi phí vận tải biển, bảo hiểm và thời gian vận chuyển đồng thời tăng lên. Nếu tình trạng gián đoạn kéo dài, áp lực sẽ chuyển dần từ năng lượng sang giá hàng hóa và dịch vụ, đặc biệt tại các nền kinh tế phụ thuộc lớn vào nhập khẩu năng lượng như Eurozone và Nhật Bản.

Cú sốc của giá dầu đầu tháng 9, đi kèm chi phí vận tải và năng lượng gia tăng do xung đột tại Trung Đông, đang khiến bài toán chính sách tiền tệ thay đổi **nhANH**. ECB gần như chắc chắn sẽ tăng lãi suất 25bps trong kỳ họp tháng 9 để ngăn chặn lạm phát lan rộng trước bối cảnh giá năng lượng tăng mạnh và các quốc gia châu Âu phụ thuộc phần lớn vào nhiên liệu nhập khẩu. Khác với ECB, khả năng Fed nâng lãi suất điều hành trong tháng 9 vẫn chưa chắc chắn dù xác suất đã tăng lên 66% từ mức 44% của tuần trước sau cú shock giá dầu. Bên cạnh đó, thị trường lao động vẫn tương đối vững vàng, trong khi lạm phát chưa trở về mục tiêu 2% có thể củng cố động lực tăng lãi suất cho Fed trong kỳ họp tháng 9. Tại Nhật Bản, BoJ có thể phải đẩy nhanh quá trình thắt chặt. Các chuyên gia kỳ vọng BOJ nâng lãi suất lên 1.25% trong tháng 9, đồng thời dự báo mức 1.75% có thể đạt được ngay trong Q2/2027, sớm hơn đáng kể so với dự báo trước đó. Đồng JPY yếu, áp lực giá cơ bản và chính sách tài khóa mở rộng đang cùng lúc làm gia tăng rủi ro lạm phát, khiến BOJ khó trì hoãn quá trình tăng lãi suất.

Thị trường việc làm tại Mỹ vững vàng
củng cố động lực thắt chặt cho Fed



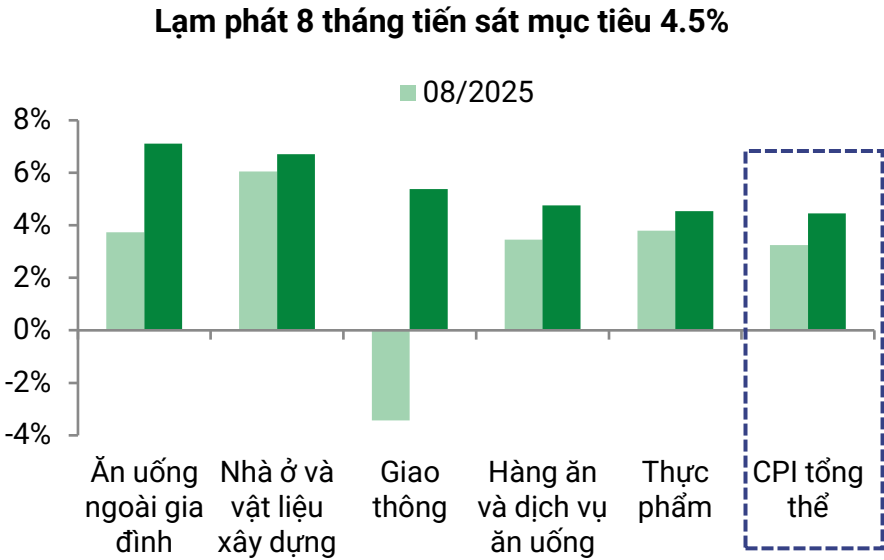
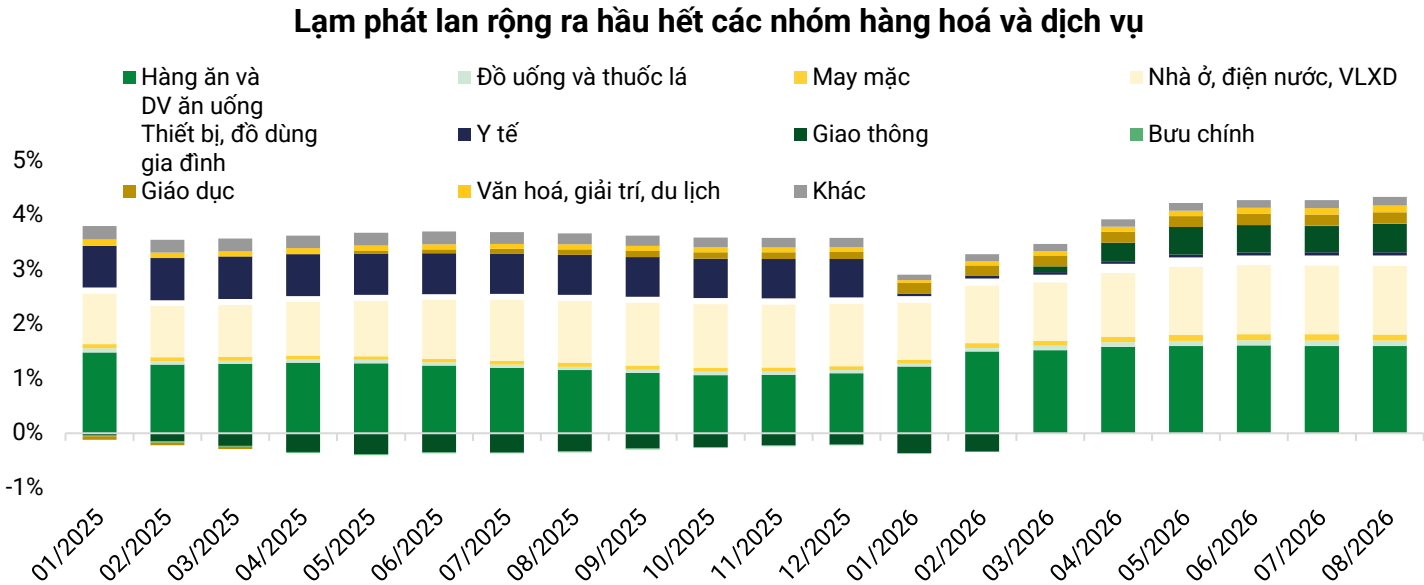
ECB, Fed và BoJ có thể đồng thời tăng lãi suất điều hành
trong kỳ họp tháng 9 sắp tới



THÁNG 07/2026

KINH TẾ VIỆT NAM

The background illustration depicts a vision of Vietnam's economic future. It features a map of Vietnam on the left, a rising line graph with an upward-pointing arrow in the center, and a detailed sketch of a modern industrial and urban landscape on the right. The landscape includes tall skyscrapers, a bridge, a train, a port crane, and wind turbines, all rendered in a light blue line-art style against a dark teal background.



Lạm phát tiến sát mục tiêu. CPI 8 tháng đầu năm tăng 4.45% so với cùng kỳ, gần chạm mức mục tiêu 4.5% của Quốc hội. Nhìn từ đầu năm, CPI theo tháng đã tăng liên tục từ 2.53% trong tháng 1 lên 4.89% tháng 8, trong khi lạm phát cơ bản cũng đi lên khá đều. Áp lực giá cả lan rộng ở nhiều nhóm hàng hoá và dịch vụ cho thấy khả năng truyền dẫn từ chi phí đầu vào sang giá bán đang mạnh dần. Trong ngắn hạn, chúng tôi đánh giá rủi ro lạm phát có thể tiếp tục gia tăng khi giá dầu Brent vượt 100 USD/thùng sau các cuộc tấn công của lực lượng Houthi vào cơ sở năng lượng tại Saudi Arabia ngày 8/9.

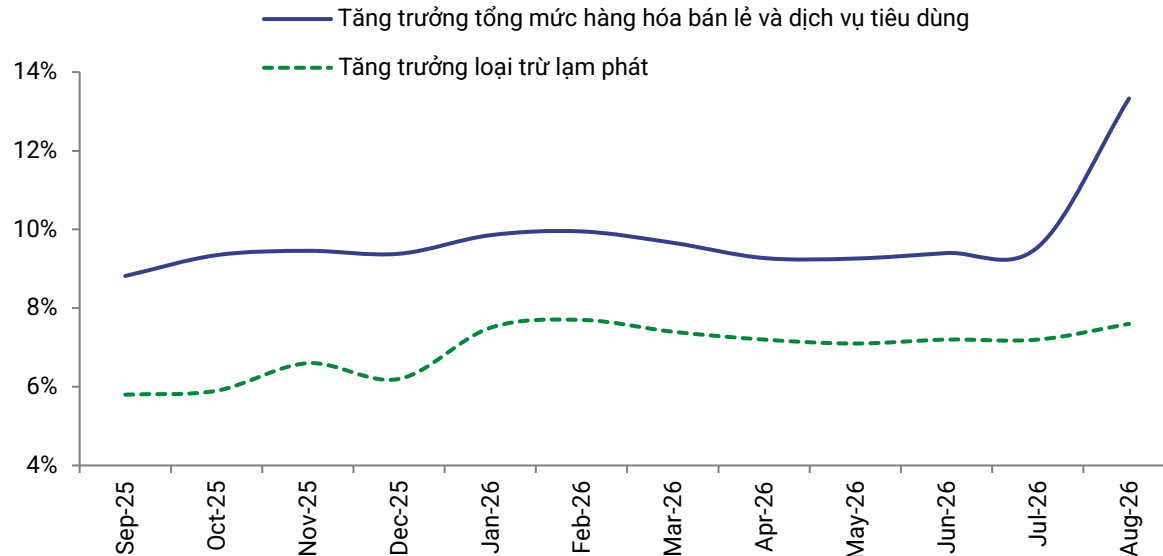
Dự báo, xu hướng lạm phát nhiều khả năng chưa thể đảo chiều trong tháng những tháng cuối năm, đặc biệt nếu giá dầu duy trì trên 90 USD/thùng. Với nền CPI bình quân 8 tháng đã ở 4.45%, chúng tôi đánh giá rủi ro lạm phát năm 2026 đang nghiêng về nửa trên vùng 4.5–5.0%, đồng thời thu hẹp đáng kể dư địa để NHNN tiếp tục nới lỏng tiền tệ.

SỨC MUA DANH NGHĨA DUY TRÌ ĐÀ TĂNG NHƯNG ÁP LỰC LẠM PHÁT LÀ ĐÁNG KỂ

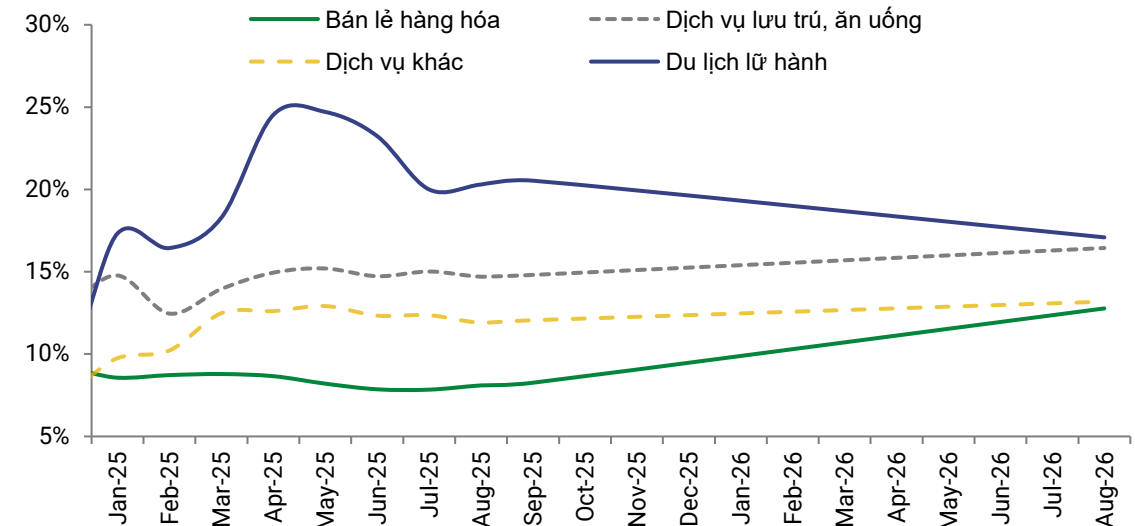
Tháng 8, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 14.9% YoY, nâng mức tăng 8 tháng lên 13.3%. Tuy nhiên, sau khi loại trừ yếu tố giá, tăng trưởng thực chỉ đạt 7.6%, gần như đi ngang so với mức 7.5% cùng kỳ. Điều này cho thấy tốc độ tăng danh nghĩa chưa chuyển hóa thành sự cải thiện tương ứng của sức mua thực, đặc biệt trong bối cảnh CPI đang tăng trở lại.

Trong các tháng cuối năm, nhu cầu tiêu dùng có thể được hỗ trợ bởi mùa tựu trường, các dịp lễ và cao điểm mua sắm cuối năm. Chúng tôi kỳ vọng doanh số bán lẻ hàng hoá tăng nhanh hơn trong khi dịch vụ lưu hành và lưu trú giảm tốc do yếu tố mùa vụ. Dù vậy, lạm phát và chi phí sinh hoạt tăng sẽ là yếu tố cần theo dõi, đặc biệt nếu giá năng lượng tiếp tục neo cao, khiến dư địa cải thiện sức mua thực bị thu hẹp. Theo đó, tiêu dùng nhiều khả năng duy trì đà tăng nhưng khó bứt phá đáng kể trong ngắn hạn.

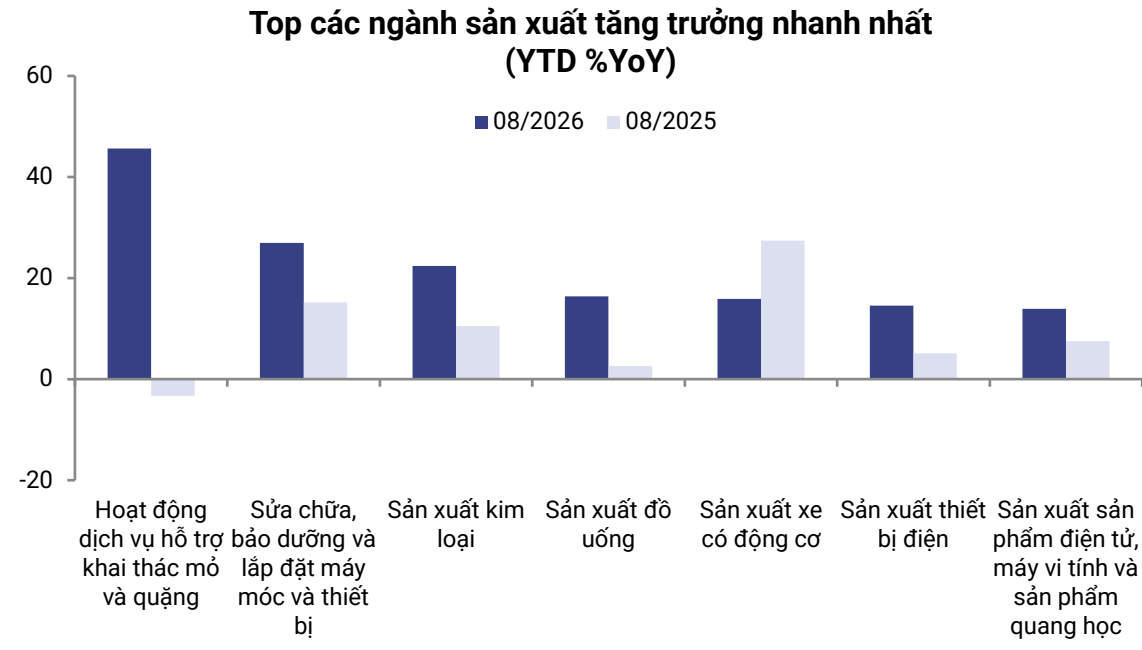
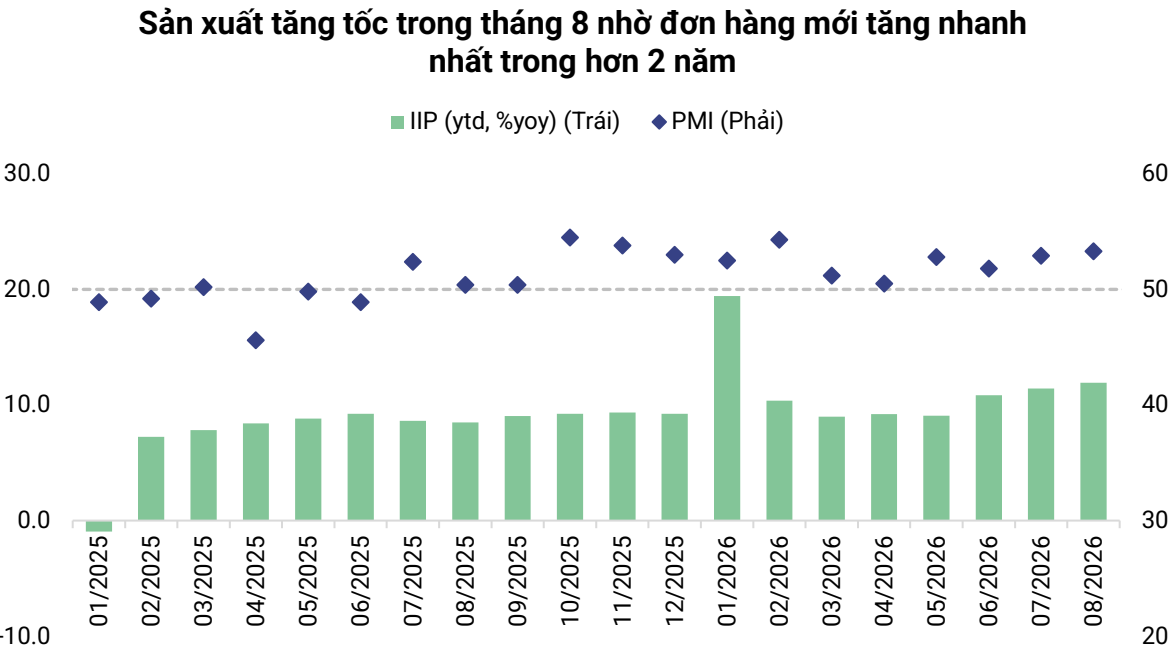
Tăng trưởng tiêu dùng thực tế chịu áp lực từ lạm phát



Kỳ vọng doanh thu bán lẻ hàng hoá tăng nhanh hơn trong những tháng cuối năm



Hoạt động sản xuất mở rộng nhanh hơn trong tháng 8. Chỉ số PMI sản xuất của Việt Nam tăng lên mức 53.3 điểm, cao hơn so với 52.9 của tháng trước. Khảo sát của S&P Global cho thấy cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều gia tăng và các điều kiện sản xuất cải thiện mạnh nhất trong vòng 6 tháng trở lại đây. Chỉ số IIP lũy kế 8 tháng cũng tăng 11.92% so với cùng kỳ, mức cao nhất cùng kỳ trong nhiều năm. Với số lượng đơn đặt hàng mới tăng nhanh nhất trong vòng hơn 2 năm, chúng tôi kỳ vọng sản lượng sản xuất tiếp tục tăng trưởng mạnh trong những tháng tiếp theo. Tuy nhiên, áp lực giá nguyên vật liệu đầu vào sẽ là yếu tố đáng lưu tâm. Lạm phát tăng ở quy mô toàn cầu có thể khiến cho nhu cầu quốc tế bị ảnh hưởng và làm chậm tốc độ gia tăng các đơn hàng xuất khẩu nếu tình trạng giá cả và chi phí vận chuyển tiếp tục neo ở mức cao.

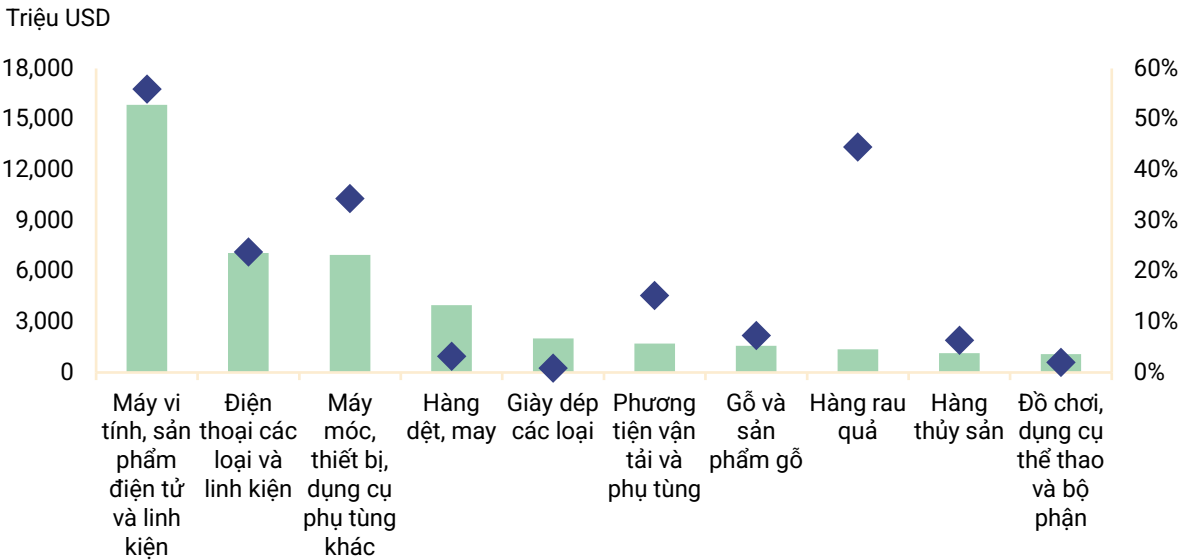


Nguồn: NSO, S&P Global

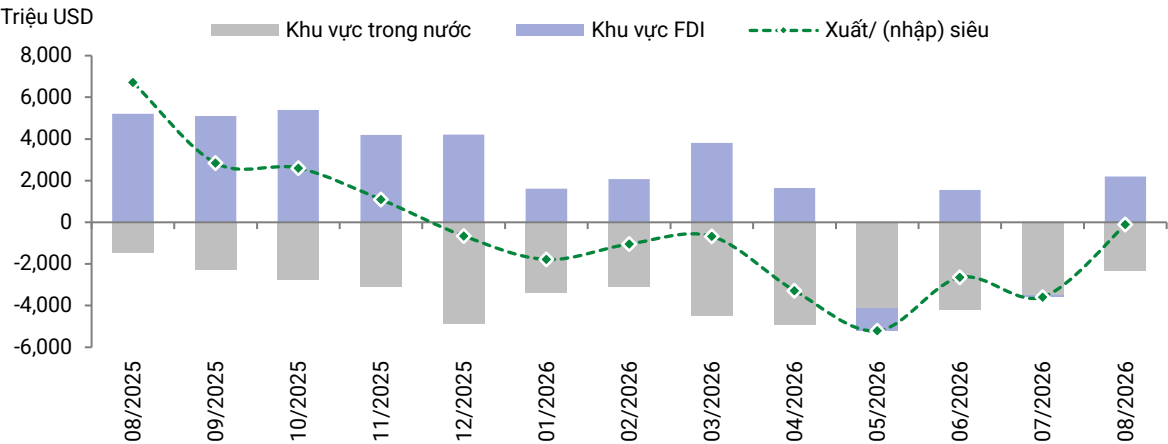
CÁN CÂN THƯƠNG MẠI CẢI THIẾN TÍCH CỰC TRONG THÁNG 8

Sau giai đoạn nhập siêu lớn trong các tháng trước, cán cân thương mại tháng 8 gần như trở về cân bằng, với xuất khẩu đạt 54.79 tỷ USD và nhập khẩu 54.91 tỷ USD, tương ứng nhập siêu chỉ 0.12 tỷ USD. Đáng chú ý, các nhóm hàng có giá trị lớn tiếp tục tập trung vào công nghiệp chế biến, đặc biệt là điện tử, máy tính và linh kiện, máy móc thiết bị và điện thoại. Riêng xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đã vượt 100 tỷ USD, tăng khoảng 51%, trong khi điện thoại và linh kiện đạt khoảng 45.6 tỷ USD.

Top các mặt hàng xuất khẩu có giá trị cao nhất 8 tháng 2026

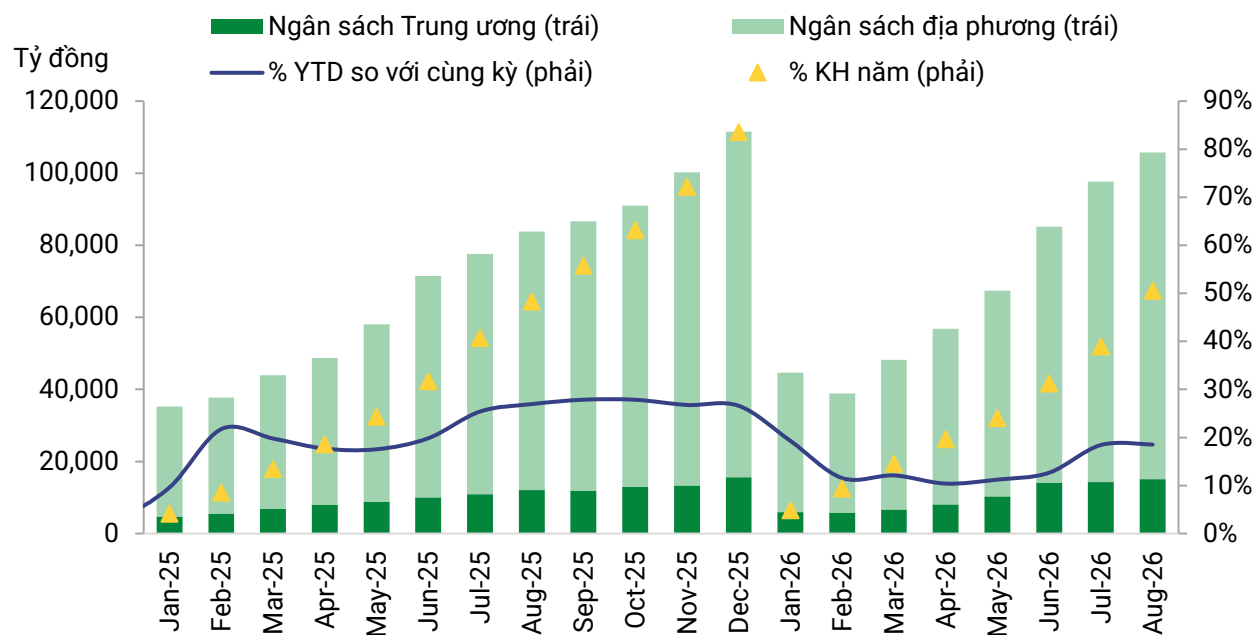


Cán cân thương mại thâm hụt liên tiếp kể từ đầu năm, tác động tiêu cực tới tăng trưởng chung của nền kinh tế



Chúng tôi dự báo từ nay đến cuối năm, cán cân thương mại tiếp tục cải thiện khi đơn hàng và sản lượng sản xuất đang ở xu hướng thuận lợi, tạo dư địa để xuất khẩu tăng tốc trong mùa cao điểm cuối năm. Nhập khẩu vẫn sẽ duy trì ở mức cao do nhu cầu nguyên liệu và máy móc, nhưng nếu tốc độ tăng xuất khẩu tiếp tục thu hẹp khoảng cách với nhập khẩu, áp lực nhập siêu có thể giảm đáng kể trong các tháng tới. Rủi ro chính vẫn đến từ nhu cầu bên ngoài và các rào cản thương mại, đặc biệt khi xuất khẩu còn phụ thuộc lớn vào khu vực FDI.

Giải ngân đầu tư công tăng tốc nhưng vẫn chưa đáp ứng được mục tiêu tăng trưởng



Nguồn: Bộ Tài chính, PSI tổng hợp

Giải ngân đầu tư công đã tăng tốc rõ hơn trong tháng 8, đưa tỷ lệ thực hiện 8 tháng lên khoảng 48.9% kế hoạch, cao hơn 8.7 điểm % so với cùng kỳ 2025. Tuy nhiên, với khoảng 545 nghìn tỷ đồng chưa giải ngân, khối lượng vốn cần hấp thụ trong 4 tháng cuối năm vẫn rất lớn. Điểm tích cực là quy mô giải ngân cuối năm được hỗ trợ bởi nhiều dự án hạ tầng lớn đang bước vào giai đoạn thi công hoặc đẩy nhanh triển khai. Sân bay Long Thành đang đạt khoảng 76% giá trị hợp đồng, trong khi cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây đạt khoảng 54% và được yêu cầu hoàn thành trong Q1/2027. Bên cạnh đó, tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, tổng vốn đầu tư hơn 203 nghìn tỷ đồng, đang chuyển sang giai đoạn triển khai mạnh hơn; riêng dự án thành phần 2 dự kiến lựa chọn nhà thầu từ tháng 9 và bắt đầu thi công từ tháng 12/2026.

Điểm đáng lưu ý là nút thắt đang chuyển từ thiếu vốn sang khả năng hấp thụ vốn. Điều này khiến khả năng giải ngân dồn mạnh vào cuối năm tăng lên, nhưng không đồng nghĩa toàn bộ số vốn còn lại có thể nhanh chóng chuyển thành khối lượng xây dựng thực tế.

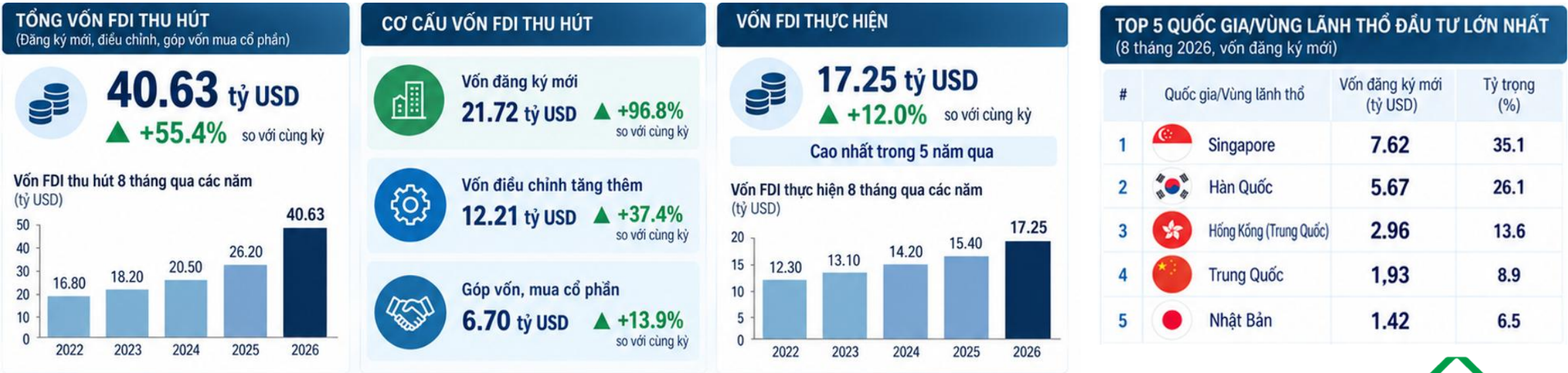
Chúng tôi kỳ vọng giải ngân đầu tư công trong những tháng cuối năm tiếp tục tăng tốc nhờ áp lực hoàn thành kế hoạch và việc Chính phủ đẩy mạnh điều chuyển vốn sang các dự án có khả năng hấp thụ tốt. Tuy nhiên, để đầu tư công thực sự trở thành động lực tăng trưởng trong Q4, yếu tố quyết định sẽ là tốc độ tháo gỡ các điểm nghẽn thi công, thay vì chỉ đơn thuần đẩy tỷ lệ giải ngân.

FDI TIẾP TỤC LÀ ĐIỂM SÁNG ĐỂ CẢI THIỆN CÁN CÂN THANH TOÁN

FDI 8 tháng cho thấy xu hướng mở rộng đầu tư tại Việt Nam đang mạnh lên cả về quy mô và mức độ triển khai. FDI 8 tháng đạt 40.63 tỷ USD, tăng 55.4% so với cùng kỳ, trong đó vốn cấp mới tăng tới 96.8% dù số dự án chỉ tăng 9.4%, cho thấy quy mô dự án mới đang tăng đáng kể. Cơ cấu vốn tiếp tục nghiêng mạnh về sản xuất, với chế biến chế tạo thu hút 12.15 tỷ USD vốn cấp mới, chiếm 55.9%; nếu tính cả vốn cấp mới và điều chỉnh, lĩnh vực này đạt 20.18 tỷ USD, chiếm 59.5%.

Singapore và Hàn Quốc tiếp tục dẫn dắt dòng vốn mới, lần lượt đạt 7.62 tỷ USD và 5.67 tỷ USD, chiếm tổng cộng hơn 60% vốn cấp mới. Hồng Kông, Trung Quốc và Nhật Bản đứng tiếp theo với lần lượt 2.96 tỷ USD, 1.93 tỷ USD và 1.42 tỷ USD. Việc nhóm nhà đầu tư châu Á chiếm ưu thế cho thấy xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng trong khu vực vẫn là động lực quan trọng của FDI, đặc biệt trong các ngành điện tử, công nghiệp chế biến và sản xuất phụ trợ.

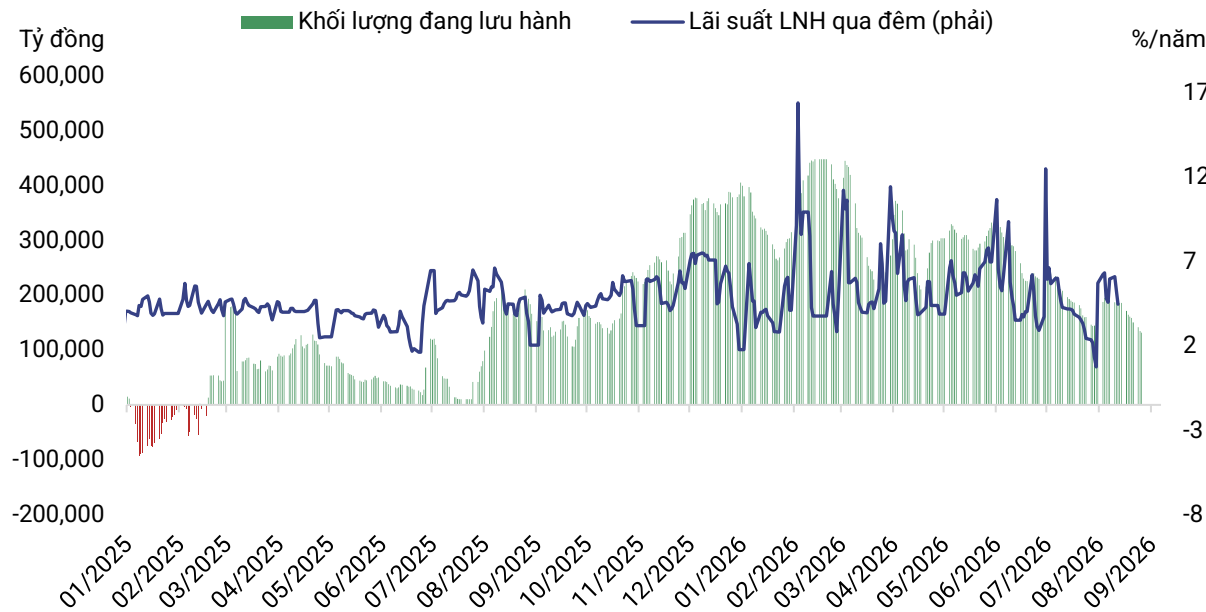
Vốn thực hiện 8 tháng đạt 17.25 tỷ USD, tăng 12% và cao nhất trong 5 năm, trong đó chế biến chế tạo chiếm tới 82.6%. Điều này cho thấy dòng vốn đang được chuyển hóa thành năng lực sản xuất, phù hợp với đà cải thiện của đơn hàng và sản lượng công nghiệp.



THANH KHOẢN HỆ THỐNG NGÂN HÀNG CẢI THIỆN NHƯNG VẪN CẦN THEO DÕI THÊM

Chênh lệch giữa huy động và tín dụng thu hẹp khi dòng tiền bắt đầu quay lại hệ thống ngân hàng. Huy động tiền gửi toàn hệ thống tăng 8.77% sau 8 tháng cao hơn mức tăng trưởng của tín dụng (+8.38% YoY), cải thiện đang kể chỉ trong tháng 8 khi tính tới hết tháng 7, huy động mới chỉ tăng 5.75%. Huy động tăng chủ yếu nhờ lãi suất huy động tại Ngân hàng thương mại tiếp tục neo ở mức cao dưới dạng các chương trình ưu đãi. Điều này cùng với hoạt động bơm tiền trên OMO của NHNN đã góp phần đáng kể cải thiện thanh khoản hệ thống. Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt, giảm xuống thấp nhất chỉ còn 1.91% vào cuối tháng 8.

Hoạt động thị trường tiền tệ và lãi suất LNH qua đêm



Dù vậy, chúng tôi cho rằng vấn đề thanh khoản hệ thống ngân hàng chưa được giải quyết triệt để do chênh lệch giữa tín dụng và huy động vẫn duy trì ở mức cao (ước tính khoảng 2.5 triệu tỷ đồng vào cuối tháng 8/2026). Bên cạnh đó, tăng trưởng tín dụng chậm trong những tháng vừa rồi cũng là yếu tố giúp hạ nhiệt thanh khoản. Trong những tháng cuối năm, chúng tôi kỳ vọng tín dụng sẽ tăng trưởng nhanh hơn nhờ giải ngân đầu tư công tăng tốc và nhu cầu vốn của các doanh nghiệp xây dựng, hạ tầng, FDI tăng nhanh hơn phục vụ nhu cầu sản xuất và triển khai các dự án trong giai đoạn Q4/2026. Điều này có thể khiến cho các Ngân hàng thương mại phải tăng huy động để đáp ứng tăng trưởng tín dụng và mặt bằng lãi suất vì vậy khó có thể giảm.

Về mặt điều hành, chúng tôi cho rằng diễn biến lạm phát, cán cân thương mại và số dư dự trữ ngoại hối hiện tại đang không ở vị thế thuận lợi cho NHNN để sẵn sàng nới lỏng thông qua việc hạ lãi suất điều hành.

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Trần Anh Tuấn, CFA

Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: tuanta@psi.vn

Đặng Trần Hải Đăng

Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: dangdth@psi.vn

Phòng Phân tích

Phạm Hoàng

Trưởng Bộ phận Phân tích Doanh nghiệp

Email: phamhoang@psi.vn

Nguyễn Thị Thu Trang

Chuyên viên cao cấp

Email: trangntt@psi.vn

Nguyễn Ngọc Hải

Chuyên viên cao cấp

Email: hainn@psi.vn

Vũ Thị Ngọc Lê

Trưởng Bộ phận Kinh tế vĩ mô và Chiến lược thị trường

Email: levtn@psi.vn

Tô Quốc Bảo

Chuyên viên cao cấp

Email: baotq@psi.vn

Nguyễn Thảo Nguyên

Chuyên viên cao cấp

Email: nguyennt@psi.vn

Phòng Truyền thông

Vũ Huyền Hà My

Phó Phòng Truyền thông

Email: myvhh@psi.vn

Cao Thuỳ Linh

Chuyên viên cao cấp

Email: linhct@psi.vn

Phan Anh Ngọc

Chuyên viên cao cấp

Email: ngocpa@psi.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

-  Tầng 2, Toà nhà Hanoi Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
-  (84) 3934 3888
-  (84) 3934 3888
-  www.psi.vn

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

-  Lầu 1, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM
-  (84-8) 3914 6789
-  (84-8) 3914 6969

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

-  Tầng G và Tầng 2, Toà nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1, Đường 30/4, Phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng
-  (84-236) 3899 338
-  (84-236) 3899 338

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

-  Tầng 5, Toà nhà Silver Sea, 47 Ba Cu, Phường Vũng Tàu, TP. HCM
-  (84-254)625 4520/22
-  (84-254)625 4521

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Báo cáo phân tích này được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chung cho các nhà đầu tư. Báo cáo này không cấu thành một lời chào mời mua, bán, hay đăng ký bất kỳ sản phẩm tài chính hoặc chứng khoán nào được đề cập trong đây.

Các thông tin, phân tích, nhận định và quan điểm trình bày trong báo cáo này chỉ mang tính chất tham khảo và không nhằm mục đích thay thế cho việc đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư độc lập của nhà đầu tư. PSI khuyến nghị nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá hoặc tham khảo ý kiến tư vấn chuyên nghiệp phù hợp với mục tiêu đầu tư, khả năng tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro của bản thân trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào.

Các thông tin được sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà PSI cho là đáng tin cậy và có sẵn công khai tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc phù hợp cho bất kỳ mục đích cụ thể nào của các thông tin đó. Các thông tin và quan điểm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Mọi thông tin hoặc dữ liệu về hiệu suất trong quá khứ của bất kỳ chứng khoán hoặc thị trường nào được đề cập trong báo cáo này không phải là chỉ báo đáng tin cậy về kết quả hoặc hiệu suất trong tương lai. Đầu tư vào chứng khoán luôn tiềm ẩn rủi ro, bao gồm rủi ro mất vốn.

PSI, các công ty liên kết, các cổ đông, giám đốc, cán bộ quản lý và nhân viên của PSI sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại (trực tiếp, gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc hậu quả) hoặc chi phí nào phát sinh từ việc sử dụng, hoặc dựa vào các thông tin và quan điểm trong báo cáo này.

PSI hoặc các công ty liên kết của PSI, cũng như các nhân viên tham gia lập báo cáo này, có thể có hoặc đã có các vị thế trong các chứng khoán được đề cập, hoặc có thể đã cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính, hoặc các dịch vụ khác cho các tổ chức phát hành chứng khoán đó.